

Số: 13 /TB-HĐTD

TP. Thái Nguyên, ngày 07 tháng 10 năm 2017

### THÔNG BÁO

**Điểm xét tuyển viên chức làm việc tại các trường mầm non,  
tiểu học và THCS công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân  
thành phố Thái Nguyên năm 2017 - Đợt 2**

Căn cứ Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 18/7/2017 của UBND thành phố Thái Nguyên về tuyển dụng viên chức làm việc tại các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập trực thuộc UBND thành phố Thái Nguyên năm 2017;

Căn cứ Thông báo số 320/TB-UBND ngày 19/7/2017 của UBND thành phố Thái Nguyên về tuyển dụng viên chức làm việc tại các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập trực thuộc UBND thành phố Thái Nguyên năm 2017;

Căn cứ kết quả kiểm tra sát hạch xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo thành phố Thái Nguyên năm 2017 - Đợt 2,

Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo thành phố Thái Nguyên năm 2017 thông báo và niêm yết điểm xét tuyển của các thí sinh dự tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo thành phố Thái Nguyên năm 2017 - Đợt 2 (Có danh sách kèm theo)

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày niêm yết công khai kết quả điểm xét tuyển, người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị xem xét lại kết quả điểm xét tuyển đến Hội đồng tuyển dụng viên chức.

+ Thời gian nhận đơn đề nghị: Từ 7h00' ngày 09/10/2017 đến 17h00' ngày 20/10/2017.

+ Địa điểm: Tại bộ phận Tổ chức cán bộ - Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thái Nguyên (Đường Phùng Chí Kiên, Tổ 13, Phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên).

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo UBND TP;
- Thanh tra TP;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo TP;
- Phòng Nội vụ TP;
- Các đơn vị trường học có liên quan;
- Lưu: VT, HĐTD

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TP**  
**Quản Chí Công**



**ĐIỂM XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN NĂM 2017 - ĐỢT 2**

**Cấp Mầm non**

(Kèm theo Thông báo số 13 /TB-HĐTD ngày 07 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng tuyển dụng)

| TT | SBD | Họ và tên           | Năm sinh   | Trình độ đăng ký dự tuyển |                  | Đăng ký dự tuyển chức danh | Đơn vị dự tuyển                    | Điểm học tập | Điểm tốt nghiệp | Điểm thực hành | Kết quả xét tuyển<br>(ĐHT + ĐTN + ĐTH x2) | Ghi chú            |
|----|-----|---------------------|------------|---------------------------|------------------|----------------------------|------------------------------------|--------------|-----------------|----------------|-------------------------------------------|--------------------|
|    |     |                     |            | Trình độ                  | Chuyên ngành     |                            |                                    |              |                 |                |                                           |                    |
| 1  | 1   | Hoàng Thị Chang     | 11/4/1993  | Đại học                   | Giáo dục mầm non | Giáo viên mầm non          | Mầm non Đồng Quang                 | 72,5         | 72,5            | 84,5           | 314                                       |                    |
| 2  | 2   | La Thị Hồng Hạnh    | 09/5/1992  | Đại học                   | Giáo dục mầm non | Giáo viên mầm non          | Mầm non 19/5 thành phố             | 68,8         | 68,8            | 90             | 317,6                                     |                    |
| 3  | 3   | Dương Thị Thúy Hằng | 02/4/1993  | Đại học                   | Giáo dục mầm non | Giáo viên mầm non          | Mầm non Công ty giấy Hoàng Văn Thụ | 69           | 69              | 82,5           | 303                                       |                    |
| 4  | 4   | Trịnh Ngọc Hiếu     | 02/01/1995 | Đại học                   | Giáo dục mầm non | Giáo viên mầm non          | Mầm non Đồng Quang                 | 72,2         | 72,2            | 75             | 294,4                                     |                    |
| 5  | 5   | Trần Thị Phương Hoa | 06/12/1992 | Đại học                   | Giáo dục mầm non | Giáo viên mầm non          | Mầm non Liên cơ Gang thép          | 66,1         | 66,1            | 76             | 284,2                                     |                    |
| 6  | 6   | Lê Thị Lệ Hoài      | 07/11/1992 | Đại học                   | Sư phạm mầm non  | Giáo viên mầm non          | Mầm non Đồng Quang                 | 66,8         | 66,8            | 73             | 279,6                                     |                    |
| 7  | 7   | Ma Thị Hồng         | 10/7/1988  | Đại học                   | Giáo dục mầm non | Giáo viên mầm non          | Mầm non Đồng Quang                 |              |                 | 0              | 0                                         | Không dự xét tuyển |



| TT | SBD | <br>Họ và tên | Năm sinh   | Trình độ đăng ký dự tuyển |                     | Đăng ký dự tuyển<br>chức danh | Đơn vị dự tuyển                       | Điểm<br>học tập | Điểm tốt<br>nghiệp | Điểm thực hành | Kết quả xét<br>tuyển<br>(ĐHT + ĐTN<br>+ ĐTH x2) | Ghi chú               |
|----|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------------------|---------------------|-------------------------------|---------------------------------------|-----------------|--------------------|----------------|-------------------------------------------------|-----------------------|
|    |     |                                                                                               |            | Trình độ                  | Chuyên ngành        |                               |                                       |                 |                    |                |                                                 |                       |
| 8  | 8   | Nguyễn Linh Huệ                                                                               | 07/4/1994  | Đại học                   | Giáo dục mầm<br>non | Giáo viên mầm non             | Mầm non Đồng Quang                    | 70              | 70                 | 43,5           | 227                                             |                       |
| 9  | 9   | Lê Thị Huyền                                                                                  | 02/3/1989  | Đại học                   | Giáo dục mầm<br>non | Giáo viên mầm non             | Mầm non Đồng Quang                    | 75              | 90                 | 50             | 265                                             |                       |
| 10 | 10  | Hoàng Thúy Liễu                                                                               | 17/11/1992 | Đại học                   | Giáo dục mầm<br>non | Giáo viên mầm non             | Mầm non Hoa Hồng                      | 70,1            | 70,1               | 90,75          | 321,7                                           |                       |
| 11 | 11  | Trịnh Thị Thùy Linh                                                                           | 03/6/1994  | Đại học                   | Giáo dục mầm<br>non | Giáo viên mầm non             | Mầm non Công ty Giấy<br>Hoàng văn thụ | 66,2            | 66,2               | 80             | 292,4                                           |                       |
| 12 | 12  | Dương Thị Linh                                                                                | 05/9/1993  | Đại học                   | Giáo dục mầm<br>non | Giáo viên mầm non             | Mầm non Đồng Quang                    | 73              | 73                 | 69             | 284                                             |                       |
| 13 | 13  | Nguyễn Diệu Linh                                                                              | 05/06/1992 | Đại học                   | Giáo dục mầm<br>non | Giáo viên mầm non             | Mầm non Đồng Quang                    | 63,4            | 63,4               | 81,5           | 289,8                                           |                       |
| 14 | 14  | Trần Ngọc Mến                                                                                 | 01/8/1994  | Đại học                   | Giáo dục mầm<br>non | Giáo viên mầm non             | Mầm non 19/5 thành phố                |                 |                    | 0              | 0                                               | Không dự<br>xét tuyển |
| 15 | 15  | Bạch Thúy Nga                                                                                 | 20/02/1994 | Đại học                   | Giáo dục mầm<br>non | Giáo viên mầm non             | Mầm non 19/5 thành phố                | 74,8            | 74,8               | 79             | 307,6                                           |                       |
| 16 | 16  | Phùng Thị Ngọc                                                                                | 18/7/1993  | Đại học                   | Giáo dục mầm<br>non | Giáo viên mầm non             | Mầm non Liên cơ Gang<br>thép          | 72,6            | 72,6               | 57,5           | 260,2                                           |                       |
| 17 | 17  | Lê Thị Kiều Oanh                                                                              | 07/11/1994 | Đại học                   | Giáo dục mầm<br>non | Giáo viên mầm non             | Mầm non 19/5 thành phố                | 66,1            | 66,1               | 62,5           | 257,2                                           |                       |
| 18 | 18  | Nguyễn Thị Oanh                                                                               | 28/6/1994  | Đại học                   | Giáo dục mầm<br>non | Giáo viên mầm non             | Mầm non Đồng Quang                    | 74,8            | 74,8               | 44             | 237,6                                           |                       |

| TT | SBD |  Họ và tên | Năm sinh   | Trình độ đăng ký dự tuyển |                  | Đăng ký dự tuyển chức danh | Đơn vị dự tuyển           | Điểm học tập | Điểm tốt nghiệp | Điểm thực hành | Kết quả xét tuyển<br>(ĐHT + ĐTN + ĐTH x2) | Ghi chú            |
|----|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------------------|------------------|----------------------------|---------------------------|--------------|-----------------|----------------|-------------------------------------------|--------------------|
|    |     |                                                                                            |            | Trình độ                  | Chuyên ngành     |                            |                           |              |                 |                |                                           |                    |
| 19 | 19  | Lương Mai Quyên                                                                            | 21/11/1992 | Đại học                   | Giáo dục mầm non | Giáo viên mầm non          | Mầm non Đồng Quang        | 74,9         | 85              | 79,5           | 318,9                                     |                    |
| 20 | 20  | Đỗ Phương Thảo                                                                             | 25/10/1995 | Đại học                   | Giáo dục mầm non | Giáo viên mầm non          | Mầm non Liên cơ Gang thép | 72,7         | 72,7            | 76             | 297,4                                     |                    |
| 21 | 21  | Lý Thị Thiều                                                                               | 08/02/1994 | Đại học                   | Giáo dục mầm non | Giáo viên mầm non          | Mầm non Hoa Hồng          | 77,4         | 77,4            | 70,5           | 295,8                                     |                    |
| 22 | 22  | Nguyễn Thu Trang                                                                           | 30/11/1994 | Đại học                   | Giáo dục mầm non | Giáo viên mầm non          | Mầm non Đồng Quang        | 74,8         | 74,8            | 84             | 317,6                                     |                    |
| 23 | 23  | Lê Thu Trang                                                                               | 16/10/1991 | Đại học                   | Giáo dục mầm non | Giáo viên mầm non          | Mầm non Đồng Quang        | 70,6         | 70,6            | 71             | 283,2                                     |                    |
| 24 | 24  | Mạc Thị Trinh                                                                              | 15/6/1994  | Đại học                   | Giáo dục mầm non | Giáo viên mầm non          | Mầm non Hoa Hồng          | 72           | 72              | 50,5           | 245                                       |                    |
| 25 | 25  | Nguyễn Thị Xuân                                                                            | 01/5/1989  | Đại học                   | Giáo dục mầm non | Giáo viên mầm non          | Mầm non Đồng Quang        |              |                 | 0              | 0                                         | Không dự xét tuyển |
| 26 | 26  | Nguyễn Hồng Xuyên                                                                          | 02/02/1994 | Đại học                   | Giáo dục mầm non | Giáo viên mầm non          | Mầm non Đồng Quang        | 77,3         | 77,3            | 91             | 336,6                                     |                    |
| 27 | 27  | Nguyễn Thị Hải Yến                                                                         | 07/3/1993  | Đại học                   | Giáo dục mầm non | Giáo viên mầm non          | Mầm non Đồng Quang        |              |                 | 0              | 0                                         | Không dự xét tuyển |
| 28 | 28  | Nguyễn Thị Yến                                                                             | 27/01/1992 | Đại học                   | Giáo dục mầm non | Giáo viên mầm non          | Mầm non Phúc Trìu         | 67,9         | 67,9            | 90             | 315,8                                     |                    |